

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính cho gói thầu: + Cát các loại, + Đá xây dựng, cấp phối đá các loại + Xi măng các loại + Gạch BTKN + Thép các loại, cột biển báo	Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu, thiết bị đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật, kích thước, chủng loại phù hợp với nội dung trong (E-HSMT và nội dung của Hồ sơ thiết kế). Yêu cầu hợp đồng nguyên tắc phải nêu cụ thể cung cấp cho gói thầu do nhà thầu tham dự. (Kèm theo bản chụp chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp phù hợp với ngành nghề kinh doanh)	Đạt
+ Vữa bê tông + Đế cống, ống cống các loại + Song chắn rác composite + Vật tư thiết bị cấp nước, thoát nước + Bê tông nhựa + Cáp điện, dây điện, cột điện, tiếp địa, vật tư, thiết bị điện,... Và một số vật tư khác	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng thiếu 01 trong những vật liệu nêu trên hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật trong E-HSMT.	Không đạt

phục vụ thi công gói thầu		
<p>3.1.2. Đối với vật liệu Đá, cấp phối đá</p>	<p>Có cam kết kèm theo tài liệu chứng minh thuộc phạm vi cung cấp của nhà thầu Hoặc cam kết của đơn vị cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp có đầy đủ năng lực cung cấp vật liệu. Kèm theo tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp của vật liệu phù hợp với gói thầu đang xét (giấy phép khai thác còn hiệu lực). Trường hợp nhà cung cấp là đơn vị trung gian, thương mại cần cung cấp các tài liệu liên quan, mối quan hệ thương mại để chứng minh khả năng cung ứng vật liệu cho gói thầu là khả thi.</p>	Đạt
	<p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ: Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp đất kèm theo tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp của đất đắp hoặc nguồn gốc của đất không phù hợp với gói thầu đang xét.</p>	Không đạt
<p>3.1.3. Nguồn gốc, xuất xứ các chủng loại vật tư, vật liệu</p>	<p>Có bảng liệt kê danh mục đầy đủ vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào gói thầu được nêu tại (mục 3.1.1 và 3.1.2): ghi rõ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật phù hợp với nội dung yêu cầu kỹ thuật của gói thầu (E-HSMT và hồ sơ thiết kế được duyệt).</p>	Đạt
	<p>Không có hoặc có bảng liệt kê hoặc có nhưng không đầy đủ danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào gói thầu hoặc không ghi rõ thương hiệu, mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật hoặc nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu chính kê khai không phù hợp với các hợp đồng nguyên tắc vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất trong (E-HSDT)</p>	Không đạt

3.1.4. Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị thí nghiệm có năng lực theo quy định của pháp luật để thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị trong quá trình tổ chức thi công, nghiệm thu gói thầu. <i>(Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị và giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, các giấy tờ khác có liên quan...).</i>	Đạt
	Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm hoặc đơn vị thí nghiệm không đủ năng lực theo quy định của pháp luật và không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.1.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Giải pháp bố trí khu vực lán trại gồm thuyết minh và bản vẽ	- Giải pháp bố trí khu vực lán trại gồm: Văn phòng ban chỉ huy công trường; khu lán trại công nhân; khu vực tập kết vật tư, thiết bị thi công; giải pháp cấp điện; cấp nước; thoát nước; thông tin liên, công ra vào đảm bảo hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ bản vẽ thi công.	Đạt
	Không có giải pháp bố trí hoặc có giải pháp bố trí nhưng không đầy đủ, không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
3.2.2. Sơ đồ (hình vẽ) bộ máy tổ chức quản lý trên công trường	Có sơ đồ (hình vẽ) bộ máy tổ chức quản lý trên công trường phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Đạt

	Không có hoặc có sơ đồ (hình vẽ) bộ máy tổ chức quản lý trên công trường không phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Không đạt
3.2.3. Giải pháp, sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết các hạng mục theo thiết kế được phê duyệt trong quá trình thi công và giai đoạn bảo hành công trình thuộc phạm vi trách nhiệm của nhà thầu. Giải pháp hoàn trả mặt bằng, đường xá, hạ tầng kỹ thuật lân cận, sửa chữa hoặc thay mới các bộ phận công trình nếu bị hư hại trong quá trình tổ chức thi công.	Có thuyết minh giải pháp sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khiếm khuyết trong qui trình thi công thuộc phạm vi trách nhiệm của nhà thầu theo đúng các qui định hiện hành áp dụng cho công trình. Có giải pháp hoàn trả mặt bằng đường xá, hạ tầng kỹ thuật lân cận, sửa chữa hoặc thay mới các bộ phận công trình nếu bị hư hại trong quá trình tổ chức thi công. Có cam kết nội dung hoàn trả mặt bằng hư hại trong quá trình thi công	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ giải pháp nêu tại mục 3.2.3.	Không đạt
3.2.4. Giải pháp trắc đạc	Giải pháp đầy đủ, hợp lý, thuyết minh rõ ràng, phù hợp với E-HSMT, hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước còn hiệu lực	
	Không có giải pháp hoặc có giải pháp nhưng không hợp lý, phù hợp với bản vẽ thi công được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	
3.2.5. Thi công các hạng mục công việc chính theo Hồ sơ thiết kế được duyệt: - Thi công phá dỡ - Thi công nền đường, mặt đường bê tông nhựa - Thi công bó vỉa, biển	Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ các công việc, đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công của các công tác chính phù hợp và biện pháp thi công hợp lý khả thi theo yêu cầu phù hợp với hiện trạng công trình. Đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Đạt

báo - Thi công san nền - Thi công cấp nước - Thi công thoát nước - Thi công cấp điện ...		
	Trình bày không đầy đủ nội dung, thiếu bản vẽ hoặc Giải pháp, Biện pháp thi công không phù hợp với Hồ sơ thiết kế được duyệt, không hợp lý khả thi và không phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
3.2.6. Phương án đổ chất thải, rác thải	Có thuyết minh phương án đổ chất thải, rác thải hợp lý, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.	Đạt
	Không có thuyết minh phương án đổ chất thải, rác thải hoặc có thuyết minh phương án đổ chất thải, rác thải nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện thực tế.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày (kể cả ngày nghỉ; ngày nghỉ lễ, tết và có tính đến ngày bị ảnh hưởng bởi thời tiết nghỉ không thi công) đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày hoặc đề xuất tiến độ không đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Không đạt
3.3.2. Biểu tiến độ thi công thực tế, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công thực tế, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không thực tế, không hợp lý, không khả thi, không phù	Không đạt

	hợp với đề xuất kỹ thuật và không và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
3.3.3. Biểu đồ nhân lực, máy móc	Có biểu đồ nhân lực, máy móc phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ nhân lực có nhưng không phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công.	Không đạt
3.3.4. giải pháp điều chỉnh tổng tiến độ thi công khi một số công tác bị kéo dài.	Có giải pháp điều chỉnh tổng tiến độ thi công khi một số công tác bị kéo dài.	Đạt
	Không có giải pháp điều chỉnh tổng tiến độ thi công khi một số công tác bị kéo dài.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Hệ thống quản lý chất lượng	Có hệ thống quản lý chất lượng trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không có hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình.	Không đạt
3.4.2. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình	Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Đạt
	Không có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Không đạt
3.4.3. Biện pháp kiểm soát chất lượng cho từng công tác thi công xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp kiểm soát chất lượng cho từng công tác thi công xây dựng đầy đủ, khả thi, phù hợp với gói thầu đang xét	Đạt

	Không có biện pháp kiểm soát chất lượng hoặc biện pháp không phù hợp, không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
3.4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản hoặc có biện pháp bảo quản nhưng chưa đầy đủ, chưa chi tiết hoặc không hợp lý.	Không đạt
3.4.5. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cụ thể, chi tiết, rõ ràng, bố trí rào chắn, thiết bị cảnh báo, nhân sự điều tiết giao thông khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công và đúng quy định của Luật giao thông đường bộ.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông nhưng không cụ thể, không chi tiết, rõ ràng, không có rào chắn, thiết bị cảnh báo, nhân sự điều tiết giao thông, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công và không đúng quy định của Luật giao thông đường bộ	Không đạt
3.4.6. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ chất lượng, bản vẽ hoàn công, nhật ký thi công, nghiệm thu, thí nghiệm, thanh quyết toán theo quy định	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý, đúng quy định hiện hành	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không đúng quy định của pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

3.5.1. An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5.2. Phòng cháy chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5.3. Vệ sinh môi trường	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như: - Các biện pháp giảm thiểu: Tiếng ồn, bụi, khói, rung. - Kiểm soát nước thải các loại. - Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất. - Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.5.1, 3.5.2, 3.5.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP trong vòng 3 năm (2022;2023;2024) trở lại đây

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.6.1. Thông tin uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/08/2025, kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E HSDT của nhà thầu sẽ bị loại Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên</p>	Nhà thầu không có hợp đồng vi phạm theo qui định tại Khoản 3, Điều 20 Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/08/2025	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng vi phạm theo qui định tại Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/08/2025 nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì nhà thầu phải nêu rõ lý do và đề xuất phương án thực hiện không vi phạm và cam kết sẽ thực hiện công trình đúng tiến độ, đúng chất lượng và không vi phạm hợp đồng.	Chấp nhận được
	Nhà thầu có hợp đồng vi phạm tiến độ, chất lượng do lỗi của nhà thầu nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng nhưng nhà thầu không nêu đề xuất phương án đảm bảo tiến độ hoặc không có cam kết sẽ thực hiện công trình đúng tiến độ, chất lượng và không vi phạm hợp đồng trong quá trình thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.6.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.7. Bảo hành công trình.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.7.1. Bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình \geq 12 tháng và nêu rõ trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất thời gian bảo hành công trình $<$ 12 tháng hoặc không nêu rõ trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.7.1 được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn trên được đánh giá là Đạt.